**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: XEM ĐỒNG HỒ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lặp luận toán học: Biết đọc giờ hơn, giờ kém (khi kim phút chỉ chưa quá số 6 và khi kim phút chỉ quá số 6)

- Mô hình hoá toán học: Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 1 đến số 12 (chính xác đến 5 phút ).

- Giao tiếp toán học: Biết đọc giờ ở các đồng hồ.

- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Biết xoay kim đồng hồ theo yêu cầu.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết quý trọng thời gian; chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Sách Toán lớp 3; mô hình đồng hai kim và đồng hồ điện tử.

2. Học sinh:

**-** Sách học sinh, vở bài tập; mô hình đồng hai kim.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, cá nhân, nhóm đôi, lớp. | |
| - GV sử dụng mô hình đồng hồ và yêu cầu:  + Nhắc lại các kiến thức đã học: Kim giờ chỉ 8 giờ, kim phút chỉ các số 12, 3, 6 đọc là mấy giờ?    - GV giới thiệu: Theo kim phút, từ một số đến số liền nó tương ứng với 5 phút.  - GV yêu cầu thực hiện nhóm đôi. HS sử dụng mô hình đồng hồ, xoay kim phút lần lượt các trường hợp như hình ảnh trong SGK rồi đếm.    - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS trả lời lần lượt: 8 giờ, 8 giờ 15 phút, 8 giờ 30 phút ( 8 giờ rưỡi).  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện nhóm đôi.  - Theo kim đồng hồ:  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 1, đọc: 5 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 2, đọc: 10 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 3, đọc: 15 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 4, đọc: 20 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 5, đọc: 25 phút,….  - Ngược chiều kim đồng hồ:  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 11, đọc: kém 5 phút.  + Xoay kim phút đến số 10, đọc: kém 10 phút.  + Xoay kim phút đến số 9, đọc: kém 15 phút.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (... phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 1 đến số 12 ( chính xác đến 5 phút ). Biết đọc giờ hơn, giờ kém.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, cá nhân, lớp. | |
| **\* Xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 12 đến số 6 (theo chiều kim đồng hồ).**    - GV xoay kim để đồng hồ chỉ 8 giờ. Gọi HS lặp lại.  - GV xoay cho kim phút chỉ số 1 và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 5 phút.  - GV xoay cho kim phút chỉ số 4 và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 20 phút.  - GV xoay cho kim phút chỉ số 6 và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 30 phút (8 giờ rưỡi).  **\* Xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 6 đến số 12 (theo chiều kim đồng hồ).**    - GV đưa đồng hồ (kim phút chỉ số 7) và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  + GV giới thiệu: Khi kim phút chỉ qua vạch số 6, người ta đọc theo 2 cách.  + GV xoay kim đồng hồ (từ số 12 đến số 7, ngược chiều kim đồng hồ).  + Khi kim phút chỉ số 7, còn bao nhiêu phút nữa mới đến 9 giờ?  + Đọc là: 9 giờ kém 25 phút.  + GV viết bảng: 9 giờ kém 25 phút.  - GV hướng dẫn tương tự xoay đồng hồ kim phút chỉ số 9, số 11.  **-> GV chốt:**  - Khi kim giờ đứng ở vị trí giữa hai số thì đọc giờ theo số bé hơn (riêng trương hợp giữa số 12 và 1 thì đọc giờ theo số 12).  - Thông thường chúng ta có 2 cách đọc giờ: đọc giờ hơn và đọc giờ kém.  + Giờ hơn là các thời điểm khi kim phút chỉ chưa quá số 6, tính theo chiều kim đồng hồ.  Ví dụ: 8 giờ, 8 giờ 5 phút, 7 giờ 15 phút, 9 giờ 30 phút,…  + Giờ kém là các thời điểm khi kim phút chỉ quá số 6 (từ số 7 đến số 11), tính theo ngược chiều kim đồng hồ.  Ví dụ: 8 giờ kém 25 phút, 7 giờ kém 20 phút, 7 giờ 15 phút, 9 giờ 30 phút,… | - HS xoay kim để đồng hồ chỉ 8 giờ.  ***-*** Đồng hồ chỉ 8 giờ 5 phút.  - HS lắng nghe và lặp lại nhiều lần “8 giờ 5 phút”.  - Đồng hồ chỉ 8 giờ 20 phút.  - HS lắng nghe và lặp lại nhiều lần “8 giờ 20 phút”.  - Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 30 phút.  - HS lắng nghe và lặp lại nhiều lần “8 giờ 30 phút (8 giờ rưỡi)”.  ***-*** Đồng hồ chỉ 8 giờ 35 phút.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đếm: kém 5, kém 10, kém 15,…kém 25.  - Khi kim phút chỉ số 7, còn 25 phút nữa mới đến 9 giờ.  - HS lặp lại nhiều lần “9 giờ kém 25 phút”  - HS quan sát.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: HS củng cố lại các kiến thức đã được học trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, nhóm đôi, lớp. | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu hai HS ngồi cạnh nhau thực hiện.    **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / đồng hồ).  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thay nhau đọc giờ ở các đồng hồ.   |  |  | | --- | --- | | **Đồng hồ** | **Giờ** | | Đồng hồ màu hồng | 7 giờ 10 phút | | Đồng hồ màu tím | 4 giờ 15 phút | | Đồng hồ màu xanh da trời | 11 giờ 25 phút | | Đồng hồ màu cam | 10 giờ 30 phút hay 10 giờ rưỡi | | Đồng hồ màu xanh lá cây | 12 giờ 50 phút hay 1 giờ kém 10 | | Đồng hồ màu nâu | 1 giờ |   - 1 bạn nói giờ (1 trong các đồng hồ ở SGK), bạn còn lại chỉ vào đồng hồ.  - HS đọc yêu cầu.  - Nhóm 2 HS xoay kim đồng hồ theo yêu cầu.  - Các nhóm quan sát, nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

....................................................................................................................................... .......................................................................................................................................